TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 438/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 15 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ việc dân sự thụ lý số 425/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Lý Anh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Căn hộ 05, tầng 12, tháp R1, Cao ốc E, đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Lưu Anh T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Căn hộ 05, tầng 12, tháp R1, Cao ốc E, đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 07 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lý Anh T và bà Nguyễn Lưu Anh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Anh T và bà Nguyễn Lưu Anh T1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 278, quyển số II/2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn

Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 31/12/2013 không còn giá trị).

b) Về con chung:

Bà Nguyễn Lưu Anh T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lý Vĩnh A, sinh ngày 17/02/2014. Bà T1 và ông T tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lý Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lý Anh T và bà Nguyễn Lưu Anh T1 tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Lệ phí sơ thẩm: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Lý Anh T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009043 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

e) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND TT.Long Thành, H.Long Thành, T.Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc